

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2025/HNGĐ-ST

Ngày 19 – 9 – 2025

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Linh

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hồng

Ông Nguyễn Đức Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nhân – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Kim Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2025/TLST-HNGĐ ngày 29/7/2025 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 27/8/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2025/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H - sinh năm 1989

Địa chỉ: Khu H, xã C, tỉnh Phú Thọ.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn D - sinh năm 1987

Địa chỉ: Khu G, xã C, tỉnh Phú Thọ.

(Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt; anh D vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Hoàng Thị H trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn D vào ngày 14/06/2012, đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nay là xã C, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng hòa thuận hạnh phúc cùng gia đình anh D được một thời gian thì ra ở riêng, phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Sau đó, chị đã đưa 02 con xuống xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ nay là xã B, tỉnh Phú Thọ sinh sống, học tập và làm việc, vợ chồng đã ly thân kể từ đó cho đến

nay, chấm dứt mọi quan hệ, không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 26/6/2016. Hiện nay cả hai cháu đều đang ở với chị. Ly hôn, chị xin trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 cháu, không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã C đều thể hiện tình trạng hôn nhân như chị H trình bày. Được một thời gian, chị H và 02 con đã xuống xã B, huyện P, tỉnh Phú Thọ nay là xã B, tỉnh Phú Thọ sinh sống, học tập và làm việc, vợ chồng sống ly thân kể từ đó đến nay, không quan tâm đến nhau. Anh D hiện đi làm ăn nhưng vẫn thường xuyên liên lạc về nhà, các giấy tờ văn bản Tòa án gửi cho anh D, bà Lê Thị C – mẹ của anh D đều nhận thay và cam kết sẽ thông báo, giao lại các giấy tờ văn bản nêu trên cho anh D. Anh D biết việc chị H giải quyết ly hôn tại Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ nhưng do anh D đi làm ăn bận công việc nên không về Tòa án làm việc được. Bà Lê Thị C cũng xác nhận giữa anh D và chị H có xảy ra mâu thuẫn và hiện không còn chung sống cùng nhau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

- + Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.
- + Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:
 - Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn D.
 - Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 26/6/2016 cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh Duy không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H.
 - Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không giải quyết.
 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là chị Hoàng Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn D cư trú tại khu H, xã C, tỉnh Phú Thọ nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh D tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ

điểm b khoản 2 điều 227, khoản 1 điều 228, điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn D vào năm 2012 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ nay là xã C, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Hai bên hiện đã sống ly thân, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại gia đình và chính quyền địa phương cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh D đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc chị H xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị H và anh D có 02 con chung là cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 26/6/2016. Từ khi vợ chồng ly thân, chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng các cháu, vẫn đảm bảo cho các cháu được sinh hoạt, ăn học ổn định và nguyện vọng của cháu P và cháu V khi chị H và anh D ly hôn là được ở cùng chị H. Do vậy, để đảm bảo tránh làm xáo trộn cuộc sống cho các cháu, cần giao cháu P và cháu V cho chị H tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu là hợp lý và phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Chị H không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Nếu sau này anh D có yêu cầu khởi kiện phân chia, Tòa án sẽ xem xét, giải quyết bằng một vụ án khác.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Xử :

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn D.

2- Về con chung: Giao cho chị Hoàng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng P, sinh ngày 14/12/2012 và cháu Nguyễn Khánh V, sinh ngày 26/6/2016. Anh Nguyễn Văn D không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị H. Anh chị đều có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0000932 ngày 28/7/2025 tại Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ. Chị H đã nộp đủ án phí.

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ để yêu cầu xét xử phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 5;
- Thi hành án DS tỉnh P;
- UBND xã C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mai L

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai L

Nơi nhận:

- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

Nguyễn Mai L

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN HẠ HÒA Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: /2022/HNGĐ-ST

Ngày 23 - 6 - 2022

V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẠ HÒA, TỈNH PHÚ THỌ

- Cường phân Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Mai L**

Các hội thẩm nhân dân:

.....
Thư ký phiên tòa: – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hạ Hòa tham gia phiên tòa: - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2022/TLST-HNGĐ ngày 16/02/2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 06/5/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị M – sinh năm 1995.

Địa chỉ: Khu D, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Toàn – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Khu D, xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ.

(Chị M1 có mặt, anh T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn là chị Lê Thị M trình bày:

Chị tự nguyện kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 18/12/2013. Anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Sau khi cưới cuộc sống chỉ hạnh phúc được khoảng 1 năm thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở 8 năm nay, chấm dứt mọi quan hệ với anh T, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Nay xác định không còn tình cảm nên chị xin ly hôn.

Về con chung: Chị xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thanh X; sinh ngày 08/03/2014. Hiện nay cháu đang ở với chị, ly hôn chị xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu X và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết, bị đơn là anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt. Quá trình làm việc với bố đẻ anh T và xác minh tại Ủy ban nhân dân xã G đều thể hiện chị M và anh T kết hôn tự nguyện và có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn chị M về sống chung cùng gia đình anh T. Vợ chồng hòa thuận được 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Từ năm 2014 đến nay, chị M đã về nhà bố mẹ đẻ ở, và đi làm ăn vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay không quan tâm đến nhau nữa. Anh T cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau. Tuy nhiên hiện nay, anh đang bận đi làm ăn không đến Tòa án làm việc và không ký biên bản được. Anh nhất trí ly hôn với

chị M, đề nghị Tòa án căn cứ và các quy định của pháp luật xét xử vắng mặt anh tại phiên tòa.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Nguyễn Thanh X – sinh ngày 08/03/2014. Hiện nay cháu X đang ở cùng với chị M. Sau ly hôn đề nghị giao chị M tiếp tục nuôi dưỡng cháu X tới khi cháu 18 tuổi.

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến, xác định:

+ Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo hướng:

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị M được ly hôn anh T.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thanh X – sinh ngày 08/03/2014 cho chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh T phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị M

- Về tài sản chung, vay nợ chung và các vấn đề khác: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải nộp theo quy định của pháp luật.

- Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn là Lê Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Nguyễn Văn T cư trú tại khu D, xã G, huyện H nên đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hạ Hòa, tỉnh Phú Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, anh T tiếp tục vắng mặt, không có lý do mặc dù đã được triệu tập hợp lệ. Do vậy, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị M kết hôn với anh Nguyễn Văn T năm 2013 là hôn nhân hợp pháp bởi lẽ anh chị có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Hai bên chung sống hòa thuận đến năm 2014 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, không còn quan tâm, yêu thương nhau do bất đồng quan điểm, hay xảy ra cãi nhau. Hai bên đã sống ly thân từ năm 2014 đến nay, không có trách nhiệm với nhau. Xác minh tại chính quyền địa T1 và gia đình anh T cho thấy tình trạng hôn nhân của anh chị hiện đã rạn nứt, mỗi người một nơi, không còn đời sống chung.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, kéo dài, không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được. Việc

chị M xin ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân gia đình, cần chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Chị M và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thanh X – sinh ngày 08/03/2014. Xét thấy, từ khi vợ chồng ly thân, chị M là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu X, vẫn đảm bảo cho cháu được sinh hoạt, ăn học ổn định. Anh T đi làm xa, thường xuyên vắng nhà, thu nhập không ổn định. Do vậy, để đảm bảo tránh làm xáo trộn cuộc sống cho cháu, cần giao cháu cho chị M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Việc chị M yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung, vay nợ chung: Anh chị không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị M phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[2.5] Về án phí cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lê Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2- Về con chung: Giao cho cho chị Lê Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Thanh X – sinh ngày 08/03/2014. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị M số tiền là 750.000đ/ 1 tháng cấp dưỡng theo từng tháng kể từ tháng 6/2022 cho đến khi cháu Xuân C1 niên. Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3- Về tài sản chung, vay nợ chung: Không giải quyết

4 - Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Lê Thị M phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ, theo biên lai số AA/2020/0004833 ngày 16/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hạ Hòa. Chị M đã nộp đủ án phí.

Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị M có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được giao hoặc được tổng đạt hợp lệ.

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai L

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
- VKS huyện, tỉnh;
- Chi cục Thi hành án DS;
- UBND xã Gia Điền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ; VP.

Nguyễn Mai Linh

CƯỜNG VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Mai Linh

